

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: số 40, 42, 44, đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Vũ N, chức vụ: Tổ trưởng tổ tín dụng Phòng giao dịch T. Địa chỉ: số 171, đường T, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Thái Văn K, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt

- Ông Thái Văn T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/04/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Vũ N trình bày: Vào ngày 14/01/2020, ông Thái Văn T và ông Thái Văn K có đến Ngân hàng TMCP KL, Chi nhánh G, Phòng giao dịch T ký kết hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số TT 069/HĐTD-CC để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay tiêu thương, thời hạn vay 180 ngày từ ngày 14/01/2020 đến ngày 12/7/2020, lãi suất trong hạn là 16%/năm, quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán trả góp nợ gốc và lãi hàng ngày kể từ ngày 15/01/2020 đến ngày 12/7/2020, số tiền trả mỗi ngày là 179.811 đồng, ngày cuối là 181.011 đồng. Để đảm bảo khoản vay trên ông T và ông K đã cầm cố cho Ngân hàng xe mô tô biển số 68H1-160.28; số khung 5156KZ033318, số máy JF87E5083616; nhãn hiệu Honda, loại SH Mode; màu sơn đỏ nâu, tài sản trên Ngân hàng đã giao lại cho ông T và ông K để làm phương tiện đi lại, hiện còn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002341 cấp ngày 09/01/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và ông K đã đóng gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 24/3/2020 thì ngưng đóng, Ngân hàng đã làm việc với ông T và ông K nhiều lần yêu cầu thanh toán gốc và lãi nhưng ông T và ông K vẫn không thanh toán, ông T và ông K đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 29/7/2022 ông T và ông K còn nợ Ngân hàng số tiền 29.047.241 đồng (trong đó vốn gốc 18.500.460 đồng, lãi trong hạn 1.459.761 đồng, lãi quá hạn 9.087.020 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thanh toán cho Ngân hàng số tiền 29.047.241 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 30/7/2022 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Khi nào ông Thái Văn T và ông Thái Văn K trả hết nợ thì Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002341.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thái Văn T và ông Thái Văn K đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số TT 069/HĐTD-CC, ngày 14/01/2020 giữa

Ngân hàng TMCP KL, Chi nhánh G, Phòng giao dịch T với ông Thái Văn T và ông Thái Văn K là phù hợp quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thanh toán cho Ngân hàng số tiền số tiền 29.047.241 đồng (trong đó vốn gốc 18.500.460 đồng, lãi trong hạn 1.459.761 đồng, lãi quá hạn 9.087.020 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 30/7/2022 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Sau khi ông T và ông K trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP KL có trách nhiệm trả lại cho ông T và ông K giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002341. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Thái Văn T và ông Thái Văn K cư trú tại khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thái Văn T và ông Thái Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số TT 069/HĐTD-CC, ngày 14/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP KL, Chi nhánh G, Phòng giao dịch T với ông Thái Văn T và ông Thái Văn K là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông T và ông K số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông T và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngân hàng yêu cầu ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thanh toán số tiền 29.047.241 đồng (trong đó vốn gốc 18.500.460 đồng, lãi trong hạn 1.459.761 đồng, lãi quá hạn 9.087.020 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 30/7/2022 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

[4] Xét việc cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, do các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực nên Ngân hàng nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của ông Thái Văn T và ông Thái Văn K là không phù hợp quy định pháp luật.

Do đó, ngay sau khi ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả lại cho ông Thái Văn T và ông Thái Văn K giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002341 mang tên Thái Văn T do Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/01/2020.

[5] Về án phí: Buộc ông Thái Văn T và ông Thái Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, Điều 309, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 29.047.241 đồng (trong đó tiền gốc 18.500.460 đồng, lãi trong hạn 1.459.761 đồng, lãi quá hạn 9.087.020 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Thái Văn T và ông Thái Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T và ông K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi ông Thái Văn T và ông Thái Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KL có trách nhiệm trả lại cho ông Thái Văn T và ông Thái Văn K giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002341 mang tên Thái Văn T do Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/01/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Thái Văn T và ông Thái Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.452.362 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 839.000 đồng theo biên lai thu số 0000471 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên